

THÔNG BÁO

Tuyển sinh nghiên cứu sinh và dự bị tiến sĩ năm 2021 của Đại học Huế

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT - BGDDT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019; Quy định về tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ của Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1697/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế, Đại học Huế thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh và dự bị tiến sĩ năm 2021 như sau:

I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

Gồm **51** ngành đào tạo tại các đơn vị đào tạo thành viên và trực thuộc (*chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến theo từng ngành ở Phụ lục kèm theo*).

1. Trường Đại học Khoa học

- 1.1. Văn học Việt Nam (mã số: 9220121),
- 1.2. Ngôn ngữ học (mã số: 9229020),
- 1.3. Lịch sử thế giới (mã số: 9229011),
- 1.4. Lịch sử Việt Nam (mã số: 9229013),
- 1.5. Dân tộc học (mã số: 9310310),
- 1.6. Sinh lý học người và động vật (mã số: 9420104),
- 1.7. Sinh lý học thực vật (mã số: 9420112),
- 1.8. Vật lý chất rắn (mã số: 9440104),
- 1.9. Hoá hữu cơ (mã số: 9440114),
- 1.10. Hoá phân tích (mã số: 9440118),
- 1.11. Hoá lý thuyết và hoá lý (mã số: 9440119),
- 1.12. Khoa học máy tính (mã số: 9480101),
- 1.13. Quản lý tài nguyên và môi trường (mã số: 9850101),
- 1.14. Địa chất học (mã số: 9440201),
- 1.15. Công nghệ sinh học (mã số: 9420201).
- 1.16. Khoa học môi trường (mã số: 9440301)

2. Trường Đại học Kinh tế

- 2.1. Quản trị kinh doanh (mã số: 9340101),
- 2.2. Kinh tế nông nghiệp (mã số: 9620115).
- 2.3. Kinh tế chính trị (mã số: 9310102).

3. Trường Đại học Nông Lâm

- 3.1. Chăn nuôi (mã số: 9620105),
- 3.2. Khoa học cây trồng (mã số: 9620110),
- 3.3. Quản lý đất đai (mã số: 9850103),
- 3.4. Lâm sinh (mã số: 9620205).
- 3.5. Phát triển nông thôn (9620116).



- 3.6. Thú y (mã số: 9640101)
- 3.7. Bảo vệ thực vật (mã số: 9620112)
- 3.8. Nuôi trồng thủy sản (mã số: 9620301)
- 3.9. Công nghệ thực phẩm (mã số: 9540101)

4. Trường Đại học Ngoại ngữ

- 4.1. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh (mã số: 9140111).
- 4.2. Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu (mã số: 9222024)

5. Trường Đại học Sư phạm

- 5.1. Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý (mã số: 9140111),
- 5.2. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học (mã số: 9140111),
- 5.3. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học (mã số: 9140111)
- 5.4. Lịch sử Việt Nam (mã số: 9229013)
- 5.5. Động vật học (mã số: 9420103)
- 5.6. Thực vật học (mã số: 9420111)
- 5.7. Vật lý lý thuyết và vật lý toán (mã số: 9440103)
- 5.8. Hoá lý thuyết và hoá lý (mã số: 9440119)
- 5.9. Hóa vô cơ (mã số: 9440113)
- 5.10. Đại số và lý thuyết số (mã số: 9460104)
- 5.11. Lý luận văn học (mã số: 9220120)
- 5.12. Địa lý tự nhiên (mã số: 9440217)

6. Trường Đại học Y Dược

- 6.1. Ngoại khoa (mã số: 9720104)
- 6.2. Sản phụ khoa (mã số: 9720105)
- 6.3. Nhi khoa (mã số: 9720106)
- 6.4. Nội khoa (mã số: 9720107)
- 6.5. Y tế công cộng (mã số: 9720701)
- 6.6. Điện quang và y học hạt nhân (mã số: 9720111)
- 6.7. Khoa học y sinh (mã số: 9720101)

7. Trường Đại học Luật

- 7.1. Luật kinh tế (mã số: 9380107)

8. Viện Công nghệ Sinh học

- 8.1. Sinh học (mã số: 9420101)
- 8.2. Nông nghiệp hữu cơ (mã số: 9620125)

9. Trường Du lịch

- 9.1. Du lịch (mã số: 9810101)

II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển

III. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

- Đào tạo tiến sĩ: Liên tục 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ và liên tục 04 năm đối với người có bằng đại học.

- Đào tạo dự bị tiến sĩ: Tối đa 02 năm (24 tháng).

IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Văn bằng: Người dự tuyển cần đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- a) Có bằng thạc sĩ ngành đúng, phù hợp hoặc gần với ngành đăng ký dự tuyển.
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

Các bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do các cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải kèm

theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ngoại ngữ:

2.1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

(Các bằng tốt nghiệp nước ngoài phải kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo);

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 điểm trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại Điểm a khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại Điểm b khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục VI của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế) theo quy định tại điểm c phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

đ) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành *Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh* phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục VI của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế) theo quy định tại điểm c; hoặc đáp ứng quy định tại điểm a khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh.

2.2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu sử dụng tiếng Việt trong quá trình học tập và thực hiện luận án phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

2.3. Trường hợp công dân nước ngoài đăng ký dự tuyển vào học các ngành đào tạo tiến sĩ bằng ngôn ngữ khác với tiếng Việt thực hiện theo Quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Đại học Huế ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-ĐHH ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế.

3. Đề cương nghiên cứu

Có 01 đề cương nghiên cứu (*Tham khảo mẫu hướng dẫn lập đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ tại Phụ lục II của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế*)

4. Bài báo khoa học

Là tác giả của ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

5. Thư giới thiệu

Có ít nhất một (01) thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh Giáo sư, Phó giáo sư hoặc có học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu về lĩnh vực người dự tuyển dự định nghiên cứu; thư giới thiệu bao gồm các nội dung:

- a) Phẩm chất đạo đức, đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;
- đ) Khả năng làm việc theo nhóm;
- e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm NCS (*không giới thiệu, giới thiệu, giới thiệu với sự ủng hộ cao*).

6. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh:

Cơ sở đào tạo và Nghiên cứu sinh thực hiện theo các nội dung tại Điều 13 của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế.

7. Các điều kiện khác

a) Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

b) Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án).

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Đơn xin dự tuyển theo mẫu của các đơn vị đào tạo của Đại học Huế.
2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng điểm cao học; bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp.
3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người chưa có việc làm).
4. Công văn giới thiệu dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa.
6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian kinh nghiệm công tác chuyên môn.
7. Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố (07 bộ)
8. Đề cương nghiên cứu (07 bản)
9. Ít nhất 01 thư giới thiệu (để trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của người giới thiệu)
10. Bản sao hợp lệ văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ.
11. Các giấy tờ hồ sơ khác theo quy định của Đại học Huế.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở bên ngoài.

VI. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN DỰ BỊ TIẾN SĨ

Căn cứ Quy định về tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ được ban hành kèm theo Quyết

định số 1697/QĐ-ĐHH ngày 20/12/2019 của Giám đốc Đại học Huế, người dự tuyển học dự bị tiến sĩ cần đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Về văn bằng:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp xếp loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng, ngành phù hợp hoặc ngành gần.

Các bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Có ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh phó giáo sư trở lên, hoặc học vị tiến sĩ (có ít nhất 36 tháng làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy tính từ ngày được công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ) hướng dẫn trong thời gian học dự bị tiến sĩ

b) Hồ sơ dự tuyển dự bị tiến sĩ:

1. Đơn xin dự tuyển theo mẫu của các đơn vị đào tạo của Đại học Huế.

2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng điểm cao học; bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp.

3. Thư giới thiệu của người nhận hướng dẫn dự bị tiến sĩ.

4. Bài luận về định hướng đề tài luận án tiến sĩ theo quy định.

5. Các yêu cầu khác về hồ sơ theo quy định của đơn vị đào tạo.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở bên ngoài.

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian nhận hồ sơ: Trước ngày 10 của các tháng chẵn trong năm 2021.

2. Thời gian xét tuyển: Trong khoảng thời gian 15 ngày tính từ ngày nhận hồ sơ, Đại học Huế sẽ phản hồi đến người dự tuyển các thông tin về tình trạng hồ sơ và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nếu hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu, hoặc kế hoạch xét tuyển đối với những hồ sơ đã đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Hội đồng tuyển sinh.

3. Địa điểm phát mẫu hồ sơ và thu nhận hồ sơ dự tuyển:

Thí sinh dự tuyển liên hệ, gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển cho các đơn vị đào tạo của Đại học Huế theo địa chỉ:

3.1. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Khoa học; 77 Nguyễn Huệ, TP Huế;ĐT: 0234.3837380.

3.2. Phòng Đào tạo Trường Đại học Kinh tế; 99 Hồ Đắc Di, TP Huế;ĐT: 0234.3883951.

3.3. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên Trường Đại học Nông Lâm; 102 Phùng Hưng, TP Huế;ĐT: 0234.3537757.

3.4. Phòng Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ; 57 Nguyễn Khoa Chiêm, TP Huế;ĐT: 0234.3830678.

3.5. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Sư phạm; 32 Lê Lợi, TP Huế;ĐT: 0234.3824234, 0234.3837306.

3.6. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Y Dược; 06 Ngô Quyền, TP Huế;ĐT: 0234.3822653 - 1072.

3.7. Phòng Đào tạo Trường Đại học Luật; Khu quy hoạch Trường Bia - đường Võ Văn Kiệt - Phường An Tây - TP Huế.ĐT: 0234.3946996.

3.8. Phòng Khoa học- Đào tạo và hợp tác quốc tế, Viện Công nghệ sinh học – Đại học Huế, Tỉnh lộ 10, Thôn Ngọc Anh, Phú Thượng –H. Phú Vang – Thừa Thiên Huế.ĐT: 0234.3984382.

3.9. *Tổ Khoa học – Hợp tác quốc tế Trường Du lịch – Đại học Huế; 22 Lâm Hoàng – P. Vĩ Dạ - TP Huế. ĐT: 0234 3933411*


VII. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

1. Lệ phí xét tuyển nghiên cứu sinh bao gồm:


- Lệ phí xử lý hồ sơ: **100.000đ**/hồ sơ, nộp tại đơn vị đào tạo khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.
- Lệ phí xét tuyển: **3.000.000đ**/thí sinh (Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế sẽ thu vào buổi xét tuyển)

2. Lệ phí dự tuyển dự bị tiến sĩ:

Thực hiện theo quy định của các đơn vị đào tạo của Đại học Huế.

Mọi chi tiết xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc **Ban Đào tạo và Công tác sinh viên Đại học Huế**: ĐC: 01 Điện Biên Phủ (tầng 3) - TP Huế; ĐT: 0234.3833578; Fax: 02343825902. 

Nơi nhận:

- Các Phó Giám đốc;
- Các đơn vị có ĐT tiến sĩ (đề t/b);
- Các Ban: TCCB; KH, TC&CSVC, TTPC (đề t/h);
- Lưu: VT, ĐTCTSV.NĐP. 



Nguyễn Quang Linh



PHỤ LỤC

DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH CÁC NGÀNH NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số **95** /TB-ĐHH ngày **22** tháng 01 năm 2021
về tuyển sinh Nghiên cứu sinh và dự bị tiến sĩ năm 2021 của Đại học Huế)

STT	Đơn vị đào tạo	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu dự kiến
1	Trường Du lịch	Du lịch	9810101	10
2	Trường ĐH Luật	Luật kinh tế	9380107	10
3	Trường ĐHKT	Quản trị kinh doanh	9340101	05
4	Trường ĐHKT	Kinh tế nông nghiệp	9620115	03
5	Trường ĐHKT	Kinh tế chính trị	9310102	02
6	Trường ĐHKH	Văn học Việt Nam	9220121	03
7	Trường ĐHKH	Ngôn ngữ học	9229020	03
8	Trường ĐHKH	Lịch sử thế giới	9229011	03
9	Trường ĐHKH	Lịch sử Việt Nam (*)	9229013	03
10	Trường ĐHKH	Dân tộc học	9310310	03
11	Trường ĐHKH	Sinh lý học người và động vật	9420104	03
12	Trường ĐHKH	Sinh lý học thực vật	9420112	03
13	Trường ĐHKH	Vật lý chất rắn	9440104	03
14	Trường ĐHKH	Hoá hữu cơ	9440114	03
15	Trường ĐHKH	Hoá phân tích	9440118	03
16	Trường ĐHKH	Hoá lý thuyết và hoá lý (*)	9440119	03
17	Trường ĐHKH	Khoa học môi trường	9440301	03
18	Trường ĐHKH	Khoa học máy tính	9480101	03
19	Trường ĐHKH	Quản lý tài nguyên và môi trường	9850101	03
20	Trường ĐHKH	Địa chất học	9440201	03
21	Trường ĐHKH	Công nghệ sinh học	9420201	03
22	Trường ĐHNL	Chăn nuôi	9620105	02
23	Trường ĐHNL	Khoa học cây trồng	9620110	02
24	Trường ĐHNL	Lâm sinh	9620205	02
25	Trường ĐHNL	Quản lý đất đai	9850103	02
26	Trường ĐHNL	Phát triển nông thôn	9620116	02
27	Trường ĐHNL	Thú Y	9640101	02
28	Trường ĐHNL	Bảo vệ thực vật	9620112	02
29	Trường ĐHNL	Nuôi trồng thủy sản	9620301	02
30	Trường ĐHNL	Công nghệ thực phẩm	9540101	02
31	Trường ĐHNN	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh	9140111	05
32	Trường ĐHNN	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	9222024	05



33	Trường ĐHSP	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý	9140111	02
34	Trường ĐHSP	Lịch sử Việt Nam (*)	9229013	03
35	Trường ĐHSP	Động vật học	9420103	03
36	Trường ĐHSP	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	9440103	04
37	Trường ĐHSP	Hoá lý thuyết và hoá lý (*)	9440119	03
38	Trường ĐHSP	Đại số và lý thuyết số	9460104	02
39	Trường ĐHSP	Hóa vô cơ	9440113	02
40	Trường ĐHSP	Thực vật học	9420111	02
41	Trường ĐHSP	Lý luận văn học	9220120	02
42	Trường ĐHSP	Lý luận và PPDH bộ môn sinh học	9140111	03
43	Trường ĐHSP	Lý luận và PPDH bộ môn toán	9140111	02
44	Trường ĐHSP	Địa lý tự nhiên	9440217	02
45	Trường ĐHYD	Ngoại khoa	9720104	03
46	Trường ĐHYD	Sản phụ khoa	9720105	03
47	Trường ĐHYD	Nội khoa	9720107	05
48	Trường ĐHYD	Nhi khoa	9720106	03
49	Trường ĐHYD	Điện quang và y học hạt nhân	9720111	03
50	Trường ĐHYD	Y tế công cộng	9720701	03
51	Trường ĐHYD	Khoa học y sinh	9720101	05
52	Viện CNSH	Sinh học	9420101	04
53	Viện CNSH	Nông nghiệp hữu cơ	9620125	02

Tổng chỉ tiêu dự kiến: 167

Tổng danh sách có 51 Ngành đào tạo.

- Ghi chú: (*) Các ngành có đào tạo ở hai cơ sở đào tạo: Trường ĐHSP và ĐHKH, ĐH Huế.

